

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Câu 1: 一来北京他们就要求我带他们去参观_____。

- A. 长成 B. 长诚 C. 长盛 D. 长城

Câu 2: 森林可以_____空气, 对人类健康很有好处。

- A. 争化 B. 挣化 C. 净化 D. 静化

Câu 3: 我们要尽量_____, 买什么都不能大手大脚。

- A. 结约 B. 节约 C. 节约 D. 结药

Đọc kỹ đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho mỗi câu từ 4 đến 8.

香蕉是我们在生活中常见的水果。但是您知道吗? 香蕉几乎含有所有的维生素和矿物质, 因此从香蕉中我们可以很容易得到各种营养。多吃香蕉有消除疲劳、减肥的功效; 另外, 最近的研究表明, 香蕉还具有预防癌症的效果。西红柿是一种蔬菜, 也可以当作一种水果吃, 生吃或者烹调味道都很不错。由于它不仅好吃, 而且具有丰富的营养价值, 因此西红柿又被称为“神奇的菜中之果”。现在研究还表明: 西红柿含有丰富的维生素 C, 因此它还是一种天然的防癌食品。每天吃一个新鲜的西红柿, 可防衰老。

(选自 HSK-北京语言大学出版社)

Câu 4: 下面哪种说法是不正确的?

- A. 香蕉中不含维生素 B. 香蕉有防癌的作用
C. 每天吃一个西红柿可以使人年轻 D. 维生素C可以防癌

Câu 5: 短文中的“防癌”的意思是什么?

- A. 减少癌症 B. 治疗癌症 C. 控制癌症 D. 预防癌症

Câu 6: 香蕉对身体有什么好处?

- A. 不可以减肥 B. 不可以消除疲劳
C. 可以减肥、消除疲劳 D. 可以增加体重

Câu 7: 以下哪项是作者的观点?

- A. 香蕉比西红柿有营养 B. 西红柿比香蕉有营养
C. 香蕉和西红柿都很有营养 D. 香蕉和西红柿都是水果

Câu 8: 西红柿被称为“神奇的菜中之果”的原因是:

- A. 不但好吃, 而且营养丰富 B. 既是蔬菜又是水果
C. 含有丰富的维生素 D. 除了防癌, 还可以防衰老

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Câu 9: Phiên âm đúng của từ 成就 là: _____.

- A. chéngjiū B. chéngjiù C. chéngjiù D. chéngjiū

Câu 10: Phiên âm đúng của từ 保障 là: bǎozh_____.

- A. àng B. èng C. àn D. èn

Câu 11: Phiên âm đúng của từ 扩展 là: k_____zhǎn.

- A. uò B. òu C. uà D. uàng

Câu 12: Phiên âm đúng của từ 举世 là: _____ ùshì.
A. x B. j C. q D. n

Câu 13: Phiên âm đúng của từ 成长 là: chéng_____ ǎng.
A. c B. ch C. z D. zh

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) xác định từ loại của từ gạch chân trong các câu sau.

Câu 14: 越南和中国的风俗习惯相仿佛。
A. 名词 B. 副词 C. 形容词 D. 动词

Câu 15: 通过这次夏令营，我们学到了很多知识。
A. 名词 B. 动词 C. 介词 D. 助词

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích từ / cụm từ gạch chân trong các câu sau.

Câu 16: 只要认真学习，自然会取得好成绩。
A. 随便 B. 当然 C. 固然 D. 顺便

Câu 17: 他们两个彼此关心，很快就成了好朋友。
A. 交换 B. 同样 C. 互相 D. 由于

Câu 18: 我等了半天，他才不紧不慢地走了过来。
A. 不太快 B. 不太慢 C. 不快也不慢 D. 不着急

Câu 19: 老李是我们公司的第一把手。
A. 能干的人 B. 最高领导 C. 看门的人 D. 一名职员

Câu 20: 你千万不要错过这次出国留学的好机会。
A. 误解 B. 接受 C. 失去 D. 创造

Từ 4 vị trí A, B, C, D cho trước trong các câu sau, chọn vị trí đúng cho từ / cụm từ trong ngoặc.

Câu 21: A 他们 B 做得到, C 我们就做 D 不到吗? (难道)

Câu 22: A 现在的年轻人 B 都 C 受过西方文化的 D 影响。 (或多或少)

Câu 23: 让他 A 干什么 B 他都是 C 这么 D 样子。 (快快乐乐的)

Câu 24: 我 A 跟 B 王林 C 在首都河内剧场 D。 (见面)

Câu 25: A 一种语言都不是 B 轻易可以学好的, C 我们一定要下 D 苦功夫。 (任何)

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) hoàn thành các câu sau.

Câu 26: 我们可不能不重视森林对环保问题的重要_____。
A. 作用 B. 用途 C. 功用 D. 功能

Câu 27: 他总是忘我地工作, _____ 身体。
A. 自己没好好爱护过从来的 B. 从没好好地爱护过自己的
C. 爱护过自己从没有好好的 D. 好好从没有自己爱护的过

Câu 28: 我_____不吃今天的晚饭, _____要把作业做完。
A. 宁可……也不…… B. 宁可……也……
C. 不论……都…… D. 因为……所以……

Câu 29: 我们要时时刻刻_____眼睛, 使它免受伤害。
A. 保管 B. 保卫 C. 保护 D. 保证

Câu 30: 在春节_____, 我们打算回老家去一趟。
A. 期间 B. 之间 C. 时期 D. 中间

- Câu 31:** 王老师_____有几十年的工作经验了, 知道如何对待这样的学生。
A. 毕竟 B. 还是 C. 总算 D. 甚至
- Câu 32:** 她整容以后, 谁也_____。
A. 不认出她来了 B. 认出不来她了 C. 认她不出来 D. 认不出她来了
- Câu 33:** 妈, 今天我跟姐要进城办点儿事, 说不准什么时候回来, 晚饭就别等_____了。
A. 咱们 B. 人家 C. 别人 D. 我们
- Câu 34:** 明年的这个时候, 我们自己培养的学生就该毕业_____。
A. 了 B. 过 C. 着 D. 的
- Câu 35:** 我们学校决不能追求数量, 而_____了质量。
A. 忽略 B. 追赶 C. 得到 D. 获得
- Câu 36:** 太晚了, 我_____吧。
A. 把你们送回去宿舍 B. 把你们送回宿舍去
C. 把宿舍送回你们去 D. 送回去宿舍把你们
- Câu 37:** 两国关系正朝_____21世纪共同繁荣的目标迈进。
A. 着 B. 的 C. 过 D. 了
- Câu 38:** 随着科技的进步, 人民的生活水平不断_____提高了。
A. 着 B. 得 C. 的 D. 地
- Câu 39:** 我们这儿的夏天_____你们那儿凉快多少。
A. 相同 B. 相比 C. 比较 D. 不比
- Câu 40:** 谢谢大家来看我, 不_____送了, 慢走!
A. 慢 B. 远 C. 快 D. 近
- Câu 41:** 凭_____多年的研究经验, 他的试验取得成功了。
A. 了 B. 的 C. 着 D. 过
- Câu 42:** 每跟他聊一次天, 我们都增添了_____生活的自信。
A. 一块 B. 一份 C. 一片 D. 一番
- Câu 43:** 他点点头, 很自信地说: “是的, 我的愿望_____就能实现了”。
A. 差点儿 B. 刚才 C. 顺便 D. 马上
- Câu 44:** 司马光从小勤奋好学, 喜欢读书, _____立志要成为一个历史学家。
A. 于 B. 并 C. 在 D. 而
- Câu 45:** 老师这么热心地帮助我, _____我非常感动。
A. 把 B. 被 C. 给 D. 使
- Câu 46:** 植物会有像人一样的感情_____?
A. 吗 B. 呢 C. 啦 D. 啊
- Câu 47:** _____老师说得很慢, _____我们都听懂了。
A. 只要……就…… B. 因为……所以……
C. 尽管……但是…… D. 虽然……但是……
- Câu 48:** 人们_____在失去友谊之后, 才懂得它的珍贵。
A. 如果 B. 不管 C. 只有 D. 只要
- Câu 49:** 张力_____中草药十分感兴趣。
A. 向 B. 让 C. 于 D. 对
- Câu 50:** _____明天下雨, 足球赛 _____要照常进行。
A. 虽然……可…… B. 哪怕……也…… C. 无论……也…… D. 不管……也……

----- HẾT -----